TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 349/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Phạm Trọng C,** sinh năm 1970;

- **Chị Nguyễn Thị Ngọc A,** sinh năm 1974;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: P104 nhà 32, phố V, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Phạm Trọng C và chị Nguyễn Thị Ngọc A và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/1996 tại phường H, quận K, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 55). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Phạm Trọng C và chị Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/5/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phạm Trọng C và chị Nguyễn Thị Ngọc A có 03 (ba) con chung là cháu Phạm Hoàng G, sinh ngày 18/9/1993, cháu Phạm Thị Ngọc N, sinh ngày 22/10/1997 và cháu Phạm Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 12/6/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận để cháu Phạm Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 12/6/2012 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Ngọc A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Phạm Hoàng G, sinh ngày 18/9/1993 và cháu Phạm Thị Ngọc N, sinh ngày 22/10/1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án

giải quyết. Anh chị thống nhất thoả thuận anh Phạm Trọng C không cần cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho chị Nguyễn Thị Ngọc A.

[4]. Về tài sản chung: Anh Phạm Trọng C và chị Nguyễn Thị Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phạm Trọng C và chị Nguyễn Thị Ngọc A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Phạm Trọng C tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Trọng C và chị Nguyễn Thị Ngọc A.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Ngọc L cho mẹ là chị Nguyễn Thị Ngọc A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Phạm Hoàng G và cháu Phạm Thị Ngọc N đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét. Anh Phạm Trọng C không cần cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Anh Phạm Trọng C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Phạm Trọng C và chị Nguyễn Thị Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Phạm Trọng C và chị Nguyễn Thị Ngọc A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Trọng C tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0030074 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung